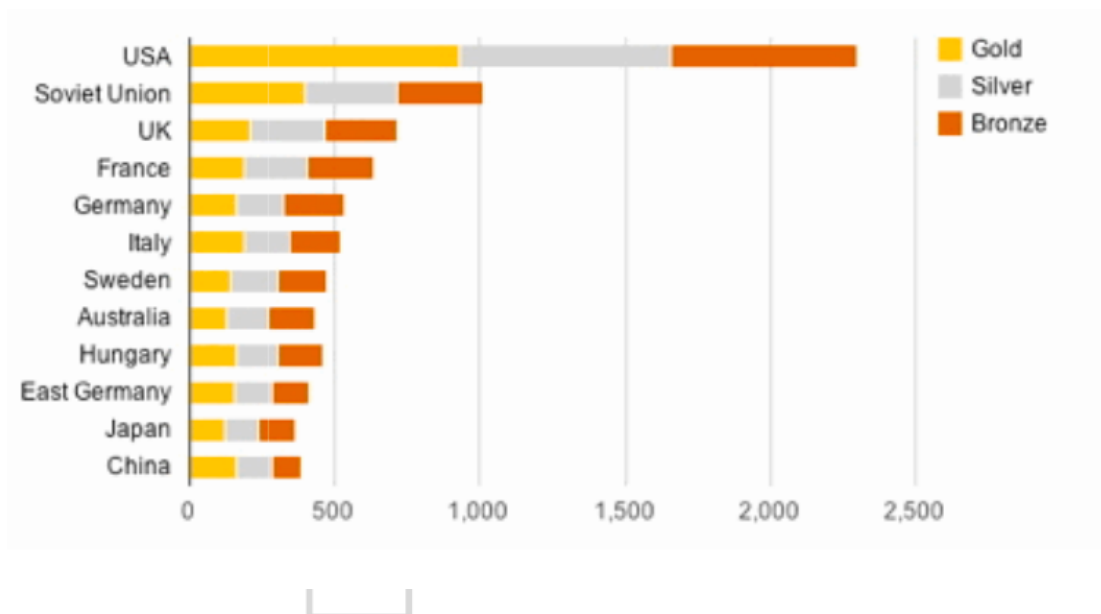


WRITING TASK 1

CHALLENGE 32

DẠNG: BAR CHART

The chart below shows the total number of Olympic medals won by twelve different countries. Summarise the information by selecting and reporting the main features and make comparisons where relevant.



BƯỚC 1: Đọc đề và thực hiện theo các bước sau:

- 1/ Tạo structure (dàn ý) cho bài (có mấy đoạn, mỗi đoạn viết gì)
- 2/ Xác định 1-2 điểm nổi bật nhất và chung nhất để làm câu nhận xét tổng quan (overview) + Các key features mà bạn sẽ mô tả về chart (Body paragraphs)



Next Level English

Take your English to the next level with IELTS teachers 8.0+

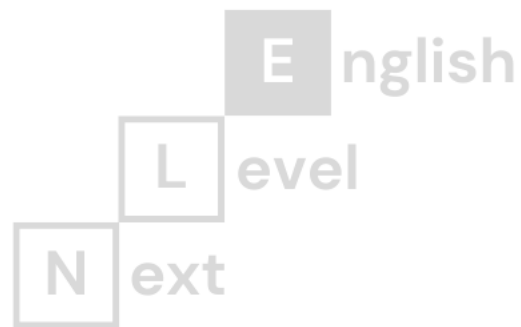
Website: nextlevelenglish.vn

Fanpage/YouTube: [Next Level English](#)

Group: [Học IELTS 8.0+ cùng Hanna](#)

Phone: 0869.354.255 (Zalo – Nuhao)

BƯỚC 2: Tự viết bài theo ý của bạn (min 150 từ), cố gắng canh thời gian ≤ 20 phút.



BƯỚC 3: Đọc bài mẫu và học từ vựng

Sample essay (Simon_band 9.0)

The bar chart compares twelve countries in terms of the overall number of medals that they have won at the Olympic Games.

It is clear that the USA is by far the most successful Olympic medal winning nation. It is also noticeable that the figures for gold, silver and bronze medals won by any particular country tend to be fairly similar.

The USA has won a total of around 2,300 Olympic medals, including approximately 900 gold medals, 750 silver and 650 bronze. In second place on the all-time medals chart is the Soviet Union, with just over 1,000 medals. Again, the number of gold medals won by this country is slightly higher than the number of silver or bronze medals.

Only four other countries – the UK, France, Germany and Italy – have won more than 500 Olympic medals, all with similar proportions of each medal colour. Apart from the USA and the Soviet Union, China is the only other country with a noticeably higher proportion of gold medals (about 200) compared to silver and bronze (about 100 each).

(178 words, band 9)

1/ Structure essay (dàn ý)

Paragraph 1 – Introduction

- Paraphrases the task question.
- States what is being compared:
 - Olympic medal totals
 - Twelve countries
 - Medal types (gold, silver, bronze)

Paragraph 2 – Overview

- Summarises the main trends without figures.
- Highlights two key features:
 - The USA is the most successful country by a large margin.
 - Medal distributions (gold, silver, bronze) are generally similar within each country.

Paragraph 3 – Details (Top countries)

- Describes the USA's medal totals and breakdown by medal type.
- Compares the USA with the Soviet Union in second place.

Paragraph 4 – Details (Other notable countries)

- Mentions the group of countries with over 500 medals.
- Highlights China's unusual medal distribution with a higher proportion of gold medals.

2/ Dịch song ngữ:

English	Vietnamese
The bar chart compares twelve countries in terms of the overall number of medals that they have won at the Olympic Games.	Biểu đồ cột so sánh mười hai quốc gia xét về tổng số huy chương mà họ giành được tại Thế vận hội.
It is clear that the USA is by far the most successful Olympic medal-winning nation. It is also noticeable that the figures for gold, silver and bronze medals won by any particular country tend to be fairly similar .	Có thể thấy rõ rằng Mỹ là quốc gia thành công vượt trội nhất về huy chương Olympic. Cũng có thể nhận thấy rằng số liệu huy chương vàng, bạc và đồng của mỗi quốc gia có xu hướng khá tương đồng .
The USA has won a total of around 2,300 Olympic medals, including approximately 900 gold medals, 750 silver and 650 bronze. In second place on the all-time medals chart is the Soviet Union, with just over 1,000 medals. Again , the number of gold medals won by this country is slightly higher than the number of silver or bronze medals.	Mỹ đã giành được tổng cộng khoảng 2.300 huy chương Olympic, bao gồm khoảng 900 huy chương vàng, 750 huy chương bạc và 650 huy chương đồng. Đứng ở vị trí thứ hai trên bảng xếp hạng huy chương mọi thời đại là Liên Xô, với hơn một chút 1.000 huy chương. Một lần nữa , số huy chương vàng của quốc gia này cao hơn một chút so với số huy chương bạc hoặc đồng.
Only four other countries – the UK, France, Germany and Italy – have won more than 500 Olympic medals, all with similar proportions of each medal colour. Apart from the USA and the Soviet Union, China is the only other country with a noticeably higher proportion of gold medals compared to silver and bronze.	Chỉ có bốn quốc gia khác – Anh, Pháp, Đức và Ý – giành được hơn 500 huy chương Olympic, tất cả đều có tỷ lệ tương tự nhau giữa các loại huy chương. Ngoài Mỹ và Liên Xô, Trung Quốc là quốc gia duy nhất khác có tỷ lệ huy chương vàng cao hơn rõ rệt so với huy chương bạc và đồng.

3/ Vocab and Grammar:

3.1/ Vocabulary:

Từ / Cụm	Loại	Nghĩa tiếng Việt	Synonym	Antonym
compares twelve countries	v phr	so sánh mười hai quốc gia	compares multiple nations	–
in terms of	prep phr	xét về	with regard to	–
overall number of medals	n phr	tổng số huy chương	total medal count	–

Từ / Cụm	Loại	Nghĩa tiếng Việt	Synonym	Antonym
by far the most successful	adv phr	vượt trội nhất	far and away the most successful	–
medal-winning nation	n phr	quốc gia giành huy chương	medal-winning country	–
tend to be fairly similar	v phr	có xu hướng khá tương đồng	show similar patterns	–
a total of	n phr	tổng cộng	an overall total of	–
in second place	prep phr	ở vị trí thứ hai	ranked second	–
slightly higher than	adj phr	cao hơn một chút so với	marginally higher than	–
similar proportions	n phr	tỷ lệ tương tự	comparable proportions	–
noticeably higher proportion	n phr	tỷ lệ cao hơn rõ rệt	significantly higher share	–

3.2/ Ngữ pháp và cấu trúc hay:

Cấu trúc	Nghĩa tiếng Việt	Cách dùng	Ví dụ trong bài
The bar chart compares ...	Biểu đồ cột so sánh ...	Dùng cho Introduction	<i>The bar chart compares twelve countries...</i>
It is clear that + clause	Có thể thấy rõ rằng...	Dùng trong Overview để nêu xu hướng chính	<i>It is clear that the USA is by far the most successful...</i>
It is also noticeable that + clause	Cũng có thể nhận thấy rằng...	Dùng để bổ sung nhận xét tổng quan thứ hai	<i>It is also noticeable that the figures for gold, silver and bronze...</i>
including + noun phrase	bao gồm ...	Dùng để liệt kê thành phần	<i>...including approximately 900 gold medals...</i>
Apart from ..., + clause	ngoài ... ra thì ...	Dùng để loại trừ / tách nhóm	<i>Apart from the USA and the Soviet Union, China is the only other country...</i>
compared to + noun	so với ...	Dùng để đối chiếu hai đối tượng	<i>...higher proportion of gold medals compared to silver and bronze.</i>



BƯỚC 4: Sau khi đã học từ bài mẫu, nếu được enhance bài viết của bạn, bạn sẽ viết lại thế nào?

